

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST
Ngày: 17-01-2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Cầu
2. Ông Trần Đăng hồng Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2021/QĐXX-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 171/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đặng Thị L, sinh năm 1956; Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1979 (theo giấy ủy quyền ngày 26/11/2020)

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện A, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: 1/ Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975 (vắng mặt)
2/ Lê Lương Đ, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 10/7/2020, quá trình tố tụng, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Phước H trình bày: Từ năm 2016 bà Nguyễn Thị H và ông Lê Lương Đ có tham gia nhiều dây hui do bà Đặng Thị L làm chủ hui, các dây hui này bà H và ông Đ đã hốt hui, tính đến ngày 23/8/2017 âm lịch kết sổ bà H và ông Đ còn nợ bà Đặng

Thị L số tiền hội chết là 338.300.000 đồng. Sau đó bà H và ông Đ có trả cho bà L được số tiền 63.500.000 đồng. Hiện nay bà H và ông Đ còn nợ bà L 274.800.000 đồng, ông yêu cầu bà H và ông Đ có nghĩa vụ thanh toán cho bà L số tiền 274.800.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 23/8/2017 âm lịch đến ngày xét xử đối với số tiền còn nợ.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/02/2021, quá trình tố tụng bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà có tham gia các dây hội do bà Đặng Thị L làm chủ hội, thời gian tham gia và số chân hội bà không nhớ rõ. Sau khi hốt hội bà còn nợ bà L số tiền bao nhiêu bà cũng không nhớ. Đến năm 2017 hai bên kết sổ bà cũng không nhớ rõ số tiền nợ bà L, hai bên có làm biên nhận nhận nợ nhưng bà không nhớ rõ số tiền, biên nhận do bà L viết vợ chồng bà có nợ bà L tên thường gọi là 8P, tại cuối biên nhận bà có ký tên và viết tên. Sau khi làm biên nhận bà có trả cho bà L mỗi tháng 3.000.000 đồng, mỗi lần trả bà không có làm biên nhận. Đến năm 2020 bà và bà L có hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã V, bà không nhớ số tiền còn nợ bao nhiêu nhưng xác định có ký tên và lặn tay vào biên bản hòa giải.

Nay bà đồng ý trả nợ cho bà L nhưng bà không nhớ rõ số tiền nợ là bao nhiêu, bà sẽ xác định số tiền nợ cụ thể sau, xin trả mỗi tháng 1.500.000 đồng và xin bỏ phần lãi.

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập đồng bị đơn ông Lê Lương Đ nhưng ông Đ đều vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa,

- Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Phước H giữa nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn Thị H và ông Lê Lương Đ thanh toán cho bà Đặng Thị L số tiền nợ hội là 274.800.000 đồng và tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 23/8/2017 âm lịch đến ngày xét xử.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Lê Lương Đ vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả số tiền 274.800.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 12/10/2017 (ngày 23/8/2017 âm lịch).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa bà Đặng Thị L và bà Nguyễn Thị H, ông Lê Lương Đ được xác định là tranh chấp hợp đồng góp hui theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Hợp đồng góp hui này được xác lập và thực hiện trước ngày 05/4/2019 nên Hội đồng xét xử áp dụng Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 để giải quyết.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Tại biên bản xác minh ngày 08/6/2021 Công an xã V, huyện C, tỉnh An Giang xác nhận bà Nguyễn Thị H và ông Lê Lương Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Lương Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bà H và ông Đ.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ là biên nhận ngày 23/8/2017 âm lịch có chữ ký xác nhận của bà Nguyễn Thị H có cơ sở xác định giữa bà Đặng Thị L và bà Nguyễn Thị H, ông Lê Lương Đ có xác lập hợp đồng góp hui. Bà Nguyễn Thị H trình bày có tham gia hợp đồng góp hui do bà L làm chủ hui nhưng không nhớ rõ còn nợ bao nhiêu tiền nhưng đồng ý trả nợ. Căn cứ biên nhận ngày 23/8/2017 âm lịch và biên bản hòa giải ngày 03/6/2020 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang xác định bà Nguyễn Thị H và ông Lê Lương Đ còn nợ bà Đặng Thị L số tiền 274.800.000 đồng. Bà Đặng Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị H và ông Lê Lương Đ thanh toán số tiền này là có căn cứ nên được chấp nhận.

Do đó, căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 20, Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị L, buộc bà Nguyễn Thị H và ông Lê Lương Đ có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền còn nợ là 274.800.000đ (hai trăm bảy mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng).

2.2 Về lãi suất: Bà Đặng Thị L và bà Nguyễn Thị H xác nhận có xác lập hợp đồng góp hui, ngày 23/8/2017 kết sổ lại bà H, ông Đ còn nợ bà L số tiền 338.300.000 đồng, bà H có làm tờ nhận nợ và ký tên. Việc bà H không đóng hui chết, bà L phải góp tiền hui thay nên bà H và ông Đ phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP với mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm. Bà Đặng Thị L yêu cầu trả lãi theo qui định pháp luật đối với số tiền 274.800.000 đồng từ ngày 23/8/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị H yêu cầu được bỏ phần lãi nhưng không được nguyên đơn đồng ý, hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà H không đúng thỏa thuận khi xác lập hợp đồng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên không có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ biên nhận ngày 23/8/2017 âm lịch (tức ngày 12/10/2017) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/01/2022) là 51 tháng.

Bà H và ông Đ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP với số tiền lãi là 274.800.000đ x 0,75% x 51 tháng = 105.111.000 đồng (một trăm lẻ năm ngàn một trăm mười một đồng).

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Bà Đặng Thị L thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng án phí nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

- Do yêu cầu của nguyên đơn đối với bà H và ông Đ được chấp nhận nên bị đơn bà H và ông Đ phải chịu án phí đối với khoản tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 379.911.000 đồng x 5% = 18.995.500 đồng (mười tám triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn năm trăm đồng).

[4] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 20, Điều 30 nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006; Điều 1 Quyết định 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị L.

Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Lê Lương Đ có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị L số tiền vốn gốc là 274.800.000đ (hai trăm bảy mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng) và tiền lãi là 105.111.000 đồng (một trăm lẻ năm ngàn một trăm mười một đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. *Về án phí sơ thẩm*:

- Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Lương Đ phải chịu 18.995.500 đồng (mười tám triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. *Quyền kháng cáo*: Bà Đặng Thị L, ông Nguyễn Phước H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/01/2022). Bà Nguyễn

Thị H và Ông Lê Lương Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Phúc